

Số: **33** /2009/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày **16** tháng **11** năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập và ban hành Điều lệ**  
**Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 08 tháng 6 năm 2000;

Căn cứ Quyết định số 117/2005/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ mẫu tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 685 TT-SKH&CN-CN ngày 26 tháng 10 năm 2009,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh.

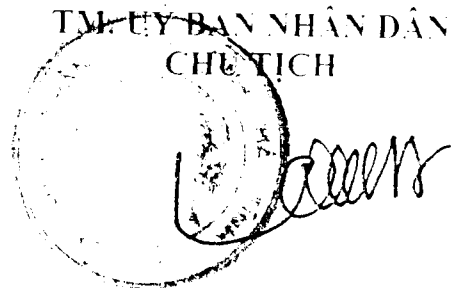
**Điều 2.** Tổ chức và hoạt động của Quỹ thực hiện theo Điều lệ ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định 703/QĐ-UB-VX, ngày 14 tháng 4 năm 2005 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này...

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính, Bộ KH&CN;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ tư pháp;
- Website của Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT-VX



**Lê Văn Chất**

**ĐIỀU LỆ**

**Tổ chức và hoạt động**

**Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 33 /2009/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 11 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Vị trí pháp lý**

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh (sau đây viết tắt là Quỹ) là tổ chức trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Tên giao dịch quốc tế: Hatinh Foundation for Science and Technology Development.

Tên viết tắt: HATIFOSTED

Trụ sở của Quỹ đặt tại Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hà Tĩnh.

Quỹ có tư cách pháp nhân, sử dụng con dấu riêng để giao dịch, được mở tài khoản riêng (kể cả ngoại tệ) tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Tĩnh và các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tính chất và mục đích hoạt động**

Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ hoạt động nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh thông qua việc tài trợ, cho vay để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các tổ chức, cá nhân đề xuất.

Hoạt động của Quỹ vì mục đích bảo toàn vốn, bù đắp chi phí và không vì mục đích lợi nhuận.

**Điều 3. Đối tượng được tài trợ, vay vốn của Quỹ**

**1. Quỹ tài trợ thực hiện**

a. Thực hiện các đề tài nghiên cứu ứng dụng nhằm tạo ra công nghệ mới thuộc những ngành nghề, lĩnh vực Tỉnh ưu tiên khuyến khích, do tổ chức, cá nhân thực hiện hoặc phối hợp với các tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện;

b. Triển khai ứng dụng các kết quả nghiên cứu đạt giải thưởng tại các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật của Tỉnh hoặc Quốc gia nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh;

c. Xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp theo tiêu chuẩn Quốc tế.

## **2. Quỹ cho vay vốn thực hiện**

a. Các dự án sản xuất thử nghiệm nhằm triển khai ứng dụng kết quả nghiên cứu có tính khả thi, có hiệu quả kinh tế thuộc các đề tài nghiên cứu khoa học đã được nghiệm thu của các viện, trường đại học, tổ chức nghiên cứu và các doanh nghiệp;

b. Các dự án sản xuất thử nghiệm triển khai trên địa bàn Tỉnh, nhằm hoàn thiện công nghệ tạo ra sản phẩm với chi phí thấp thay thế nhập khẩu từ các chương trình đã được nghiên cứu trong nước, đã qua giai đoạn sản xuất thử;

c. Các dự án chuyển giao, đổi mới công nghệ, tạo ra sản phẩm mới có chất lượng cao hơn, nhằm chuyển đổi cơ cấu sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

## **Điều 4. Điều kiện được tài trợ, vay vốn**

1. Tổ chức, cá nhân đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ phải có đề tài, dự án được lập theo mẫu quy định của Quỹ và được Quỹ thẩm định. Các đề tài, dự án đề xuất tài trợ, cho vay vốn từ Quỹ không được trùng lặp với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã hoặc đang thực hiện bằng nguồn ngân sách của Nhà nước.

2. Tổ chức, cá nhân có đề tài, dự án đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ phải có đủ năng lực chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp với từng nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Ưu tiên tài trợ, cho vay vốn đối với các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp đề xuất đề tài, dự án có tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh.

3. Tổ chức, cá nhân muốn tiếp tục đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ phải hoàn thành việc thực hiện hợp đồng đề tài, dự án trước đó với Quỹ.

## **Chương II**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN, BỘ MÁY TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ**

## **Điều 5. Nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ**

1. Tiếp nhận và quản lý các nguồn vốn của Quỹ.  
2. Sử dụng vốn đúng mục đích, có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.  
3. Chấp hành các quy định của Điều lệ Quỹ, các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Thực hiện báo cáo định kỳ và đột xuất cho Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động của Quỹ.

5. Tổ chức thẩm định và quyết định tài trợ, cho vay, thu hồi vốn và lãi vay đối với các dự án được tài trợ, vay vốn.

6. Kiểm tra việc thực hiện, đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các đề tài, dự án nhận tài trợ, cho vay.

7. Đình chỉ việc cho vay hoặc thu hồi kinh phí đã cho vay khi phát hiện tổ chức, cá nhân vay vốn vi phạm các quy định về sử dụng vốn của Quỹ. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm hợp đồng, vi phạm cam kết với Quỹ theo quy định của pháp luật.

8. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định liên quan đến tổ chức và hoạt động của Quỹ.

9. Quan hệ với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để vận động tài trợ cho Quỹ hoặc ủy thác cho Quỹ tài trợ, cho vay để thực hiện các dự án khoa học và công nghệ theo quy định của pháp luật.

10. Công bố các định hướng ưu tiên, nội dung, yêu cầu và thể thức cụ thể giúp mọi tổ chức, cá nhân đề xuất đề tài, dự án khoa học và công nghệ thích hợp để Quỹ tài trợ, cho vay.

11. Triển khai các hoạt động phát triển vốn phù hợp với pháp luật của Nhà nước và quy định của UBND tỉnh.

### **Điều 6. Bộ máy tổ chức và điều hành**

Bộ máy tổ chức của Quỹ gồm: Hội đồng quản lý, Ban Kiểm soát, Cơ quan điều hành. Căn cứ vào cơ cấu và quy mô vốn của Quỹ, Cơ quan điều hành tham mưu Hội đồng quản lý trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cơ cấu, bộ máy, tổ chức của Quỹ đảm bảo đủ chức năng, theo nguyên tắc tổ chức gọn nhẹ, hoạt động có hiệu quả.

### **Điều 7. Hội đồng quản lý**

1. Hội đồng quản lý Quỹ do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, gồm có 7 hoặc 9 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản lý là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý là Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, thành viên là các nhà quản lý, nhà khoa học. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ kiêm nhiệm, với nhiệm kỳ là 05 năm.

2. Hội đồng quản lý làm việc theo chế độ tập thể, biểu quyết theo đa số, trong trường hợp biểu quyết có số phiếu bằng nhau thì quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản lý là quyết định cuối cùng. Hội đồng họp định kỳ 06 tháng một lần để xem xét và quyết định những vấn đề thuộc chức năng và nhiệm vụ của mình.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản lý:

a. Hoạch định chiến lược phát triển của Quỹ. Quyết định danh mục các đối tượng được vay, tài trợ để triển khai đề tài, dự án theo kế hoạch;

b. Phê duyệt kế hoạch hoạt động và báo cáo quyết toán tài chính hằng năm do Giám đốc Quỹ trình;

c. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định để tư vấn việc xét chọn các dự án đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ;

d. Quyết định về phân bổ vốn của Quỹ và các chế độ cụ thể về tài trợ, cho vay;

e. Tổ chức kiểm tra, giám sát các hoạt động của Quỹ.

## **Điều 8. Ban Kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát gồm có từ 3 đến 5 thành viên do Hội đồng quản lý bổ nhiệm, miễn nhiệm. Thành viên của Ban kiểm soát không được là vợ, chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột của các thành viên Hội đồng quản lý, Giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng của Quỹ. Thành viên Ban Kiểm soát phải là những người am hiểu về các lĩnh vực quản lý khoa học và công nghệ, tài chính, kế toán, ngân hàng và pháp luật. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát là 05 năm.

2. Thành phần Ban Kiểm soát: Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và các thành viên, bao gồm đại diện Sở Tài chính, đại diện Thanh tra Sở Khoa học và Công nghệ và các cán bộ kỹ thuật của các sở, ngành có liên quan.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm soát:

a. Kiểm tra và báo cáo Hội đồng quản lý về tình hình thực hiện Điều lệ Quỹ, các quyết định của Hội đồng quản lý;

b. Tiến hành công việc một cách độc lập theo chương trình đã được Hội đồng quản lý thông qua;

c. Xem xét, trình Hội đồng quản lý giải quyết khiếu nại của các tổ chức, cá nhân liên quan đến hoạt động của Quỹ.

## **Điều 9. Cơ quan điều hành**

Cơ quan Điều hành của Quỹ gồm Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và Văn phòng Quỹ.

1. Giám đốc là đại diện pháp nhân của Quỹ, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản lý về toàn bộ hoạt động của Quỹ. Nhiệm kỳ của Giám đốc Quỹ là 05 năm, do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý.

Giám đốc Quỹ có nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

a. Tổ chức, điều hành và quản lý các hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ và quyết định của Hội đồng quản lý;

b. Hướng dẫn chủ nhiệm các dự án lập hồ sơ, ký kết hợp đồng với các chủ nhiệm dự án, hướng dẫn giải ngân phù hợp với hợp đồng kinh tế, hợp đồng khoa học và công nghệ và dự án được duyệt;

c. Chuẩn bị nội dung, tài liệu và tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản lý và Hội đồng thẩm định;

d. Quản lý tài sản, vốn hoạt động và nhân sự của Quỹ. Thực hiện việc tài trợ, cho vay, thu hồi vốn và lãi cho vay theo quyết định của Hội đồng quản lý;

e. Giải ngân kịp thời, đúng quy định của Điều lệ này và theo đúng quy trình do Hội đồng quản lý ban hành;

f. Định kỳ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch, huy động vốn, tiếp nhận các nguồn vốn với Hội đồng quản lý;

h. Xem xét, trình Hội đồng quản lý bổ nhiệm Chánh văn phòng, kế toán trưởng và các thành viên Văn phòng Quỹ. Đề xuất Hội đồng quản lý trình Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm Phó Giám đốc Quỹ.

2. Phó Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Phó Giám đốc trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Quỹ và sự chấp thuận của Hội đồng quản lý.

3. Văn phòng Quỹ được bố trí từ 2 đến 3 cán bộ kiêm nhiệm giúp Giám đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Quỹ, do Hội đồng quản lý ra quyết định bổ nhiệm trên cơ sở đề nghị của Giám đốc.

### **Điều 10. Hội đồng Thẩm định/Nghiệm thu**

1. Hội đồng Thẩm định là cơ quan tư vấn cho Hội đồng quản lý có từ 5 hoặc 7 thành viên do Giám đốc Quỹ đề nghị, Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập để thẩm định các hồ sơ đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ. Mỗi đề tài, dự án được thành lập một Hội đồng riêng.

2. Thành viên của Hội đồng Thẩm định phải là những người có phẩm chất tốt, có năng lực chuyên môn về khoa học, công nghệ, tài chính, có kinh nghiệm nghề nghiệp phù hợp với dự án đề xuất tài trợ, vay vốn. Thành viên Hội đồng không có liên quan về lợi ích với đề tài, dự án đề nghị tài trợ, vay vốn.

3. Hội đồng Thẩm định có nhiệm vụ thẩm định toàn diện về tính khả thi, hiệu quả đầu tư và tài chính của hồ sơ đề nghị tài trợ, cho vay.

4. Hội đồng Nghiệm thu có trách nhiệm đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện các hồ sơ đề nghị tài trợ, vay vốn của Quỹ. Giám đốc Quỹ đề nghị. Hội đồng quản lý Quỹ quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu cho từng đề tài, dự án.

## **Chương III**

### **NGUỒN VỐN VÀ SỬ DỤNG VỐN**

#### **Điều 11. Vốn hoạt động**

Vốn hoạt động của Quỹ được hình thành từ các nguồn sau:

1. Vốn được cấp ban đầu là 9 tỷ đồng từ ngân sách Nhà nước dành cho sự nghiệp khoa học và công nghệ của Tỉnh, được phân bổ trong 3 năm kể từ khi thành lập. Trong quá trình hoạt động, phát triển, Hội đồng quản lý Quỹ đề xuất UBND tỉnh xem xét tăng vốn cho Quỹ.

2. Vốn cấp bổ sung bao gồm:

a. Vốn cấp bổ sung của Tỉnh cho các khoản đề tài trợ không thu hồi của Quỹ;

b. Kinh phí thu hồi từ các dự án sản xuất thử nghiệm; các chương trình, đề tài nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và các nguồn ngân sách hợp pháp khác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo thẩm quyền;

c. Kinh phí đóng góp tự nguyện của các doanh nghiệp: Trích từ kinh phí dành cho việc thành lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ của các doanh nghiệp (đối với các doanh nghiệp không có đủ điều kiện tạo lập Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ riêng của doanh nghiệp), theo Quy định tại Điều 45 Luật

Chuyên giao công nghệ ngày 29/11/2006 và Điều 17 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

d. Các khoản tài trợ, hiến tặng của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Nguồn khoản thu từ các hoạt động của Quỹ.

4. Các nguồn khác mà pháp luật không cấm.

### **Điều 12. Sử dụng vốn hoạt động**

1. Tài trợ không hoàn lại để thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 3 của Điều lệ này:

a. Tài trợ không quá 30% tổng kinh phí thực hiện cho mỗi đề tài quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 3 của Điều lệ này; Quỹ xem xét hỗ trợ sau khi tổ chức, cá nhân đã đầu tư có hiệu quả các đề tài, dự án này;

b. Tài trợ cho doanh nghiệp thực hiện dự án xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3 của Điều lệ này; Mức tài trợ tối đa 30 triệu đồng cho một dự án;

c. Các nhiệm vụ khác theo Quyết định của UBND tỉnh.

Phần kinh phí tài trợ không thu hồi tại khoản này không vượt quá phần vốn bổ sung của Tỉnh cho Quỹ quy định tại điểm a, khoản 2, điều 11 của Điều lệ này.

2. Cho vay lãi suất thấp hơn mức lãi suất của Ngân hàng thương mại ở Hà Tĩnh tại thời điểm cho vay hoặc không lấy lãi để thực hiện dự án quy định tại khoản 2, Điều 3 của Điều lệ này:

a. Các mức lãi suất cho vay do Chủ tịch Hội đồng quản lý Quỹ quyết định và công bố trên cơ sở đề xuất của Hội đồng Thẩm định dự án;

b. Mức cho vay tối đa 30% kinh phí thực hiện đối với mỗi đề tài, dự án;

c. Tổ chức, cá nhân được vay vốn của Quỹ không phải thế chấp tài sản trong trường hợp dự án được Hội đồng Thẩm định của Quỹ đánh giá có tính khả thi cao và chủ dự án có đủ năng lực cần thiết để thực hiện dự án.

3. Chi hoạt động bộ máy của Quỹ, hoạt động của Hội đồng thẩm định và các chi phí có liên quan đến hoạt động của Quỹ. Các chi phí này được thực hiện theo các quy định của chế độ tài chính hiện hành.

4. Các trường hợp đặc biệt phát sinh trong quá trình sử dụng vốn:

Trong quá trình sử dụng vốn vay, tài trợ để thực hiện đề tài, dự án nếu gặp phải sự cố, rủi ro bất thường như thiên tai, hỏa hoạn, v.v... đối tượng sử dụng vốn phải kịp thời báo cáo Quỹ; Chủ tịch Hội đồng quản lý tổ chức họp Hội đồng để xem xét, giải quyết và báo cáo UBND tỉnh.

### **Điều 13. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân sử dụng kinh phí của Quỹ**

1. Cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý về đề tài, dự án và ký kết hợp đồng vay vốn với Quỹ.

2. Sử dụng kinh phí đúng mục đích theo dự toán đã được Quỹ phê duyệt.

3. Thực hiện đầy đủ các cam kết với Quỹ, các chế độ do Quỹ quy định và phát luật hiện hành.

4. Báo cáo kết quả thực hiện nội dung của dự án theo định kỳ hàng quý.

5. Kết quả thực hiện phải được công bố theo quy định của Quỹ.

#### **Điều 14. Chế độ tài chính, kế toán, báo cáo**

1. Quỹ thực hiện chế độ tài chính, kế toán theo quy định của Luật Ngân sách, Luật Kế toán và các văn bản có liên quan.

2. Quỹ được phép chuyển vốn dư trong năm tài chính sang năm kế tiếp.

3. Hằng năm Hội đồng quản lý Quỹ xây dựng kế hoạch thu, chi tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

4. Hội đồng quản lý Quỹ thực hiện chế độ báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (định kỳ hoặc đột xuất) về tình hình thực hiện kế hoạch tài chính và kết quả hoạt động của Quỹ.

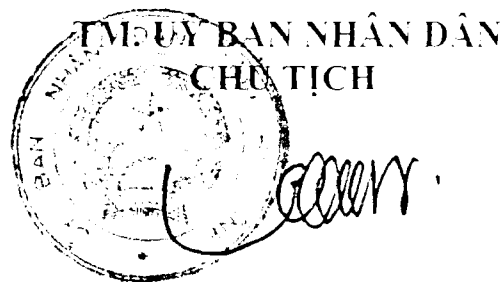
5. Quỹ chịu sự kiểm tra, giám sát về tài chính của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

### **Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Thi hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế Điều lệ**

Tổ chức bộ máy của Quỹ phát triển Khoa học và Công nghệ, các tổ chức, cá nhân được Quỹ tài trợ, cho vay vốn có trách nhiệm thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ này.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, các ngành, các cấp có liên quan cần phản ánh kịp thời với Hội đồng quản lý Quỹ. Chủ tịch Hội đồng tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ra Quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Điều lệ cho phù hợp với tình hình thực tế theo trình tự, thủ tục được quy định tại Quyết định số 117/2005/QĐ-TTg ngày 27/5/2005 của Thủ tướng Chính Phủ và các quy định của pháp luật.



**Lê Văn Chất**